

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **476/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 21-11-2018

V/v: “*Yêu cầu xác định
cha cho con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn C – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Huỳnh Thị Kim K– Hội liên hiệp phụ nữ thành phố B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2000/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 về “*Yêu cầu xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 460/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Q**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: số nhà 12E2, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Lê Huy T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: số nhà 12E2, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Đức T1**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: P605 lầu 6, 247-249 đường T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Q có mặt, ông T và ông T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Quyển trình bày:

Vào năm 2014, bà và ông Lê Đức T1 tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau tuy nhiên vì nhiều nguyên nhân nên hai bên không đăng ký kết hôn, do bà đã mang thai cháu Lê P nên ông Lê Huy T đã tự nguyện đăng ký kết hôn với bà để làm giấy khai sinh cho cháu P, tại Giấy khai sinh số 167 ngày 27/03/2015 của cháu Lê P thì phần họ tên cha ghi là Lê Huy T. Trong quá trình sống chung bà và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đến ngày 18/6/2018, bà và ông T đã được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, khi đó bà đang mang thai bé thứ hai là con của ông T1, đến ngày 15/6/2018 thì bà sinh ra cháu Lê N nhưng chưa làm giấy khai sinh. Hiện nay do muốn làm thủ tục nhận cha đẻ cho các con, bản thân ông T1 cũng muốn nhận lại các con nên bà khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố B yêu cầu: Không công nhận ông Lê Huy T là cha ruột của các cháu Lê P, sinh ngày 13/3/2015 và cháu Lê N sinh ngày 15/6/2018; Công nhận ông Lê Đức T1 là cha đẻ của các cháu Lê P, sinh ngày 13/3/2015 và cháu Lê N sinh ngày 15/6/2018.

- Theo bản tự khai bị đơn ông Lê Huy T trình bày:

Vào năm 2014, ông và bà Trần Thị Q đăng ký kết hôn, mục đích là để làm giấy khai sinh cho cháu P, tại Giấy khai sinh số 167 ngày 27/03/2015 của cháu Lê P thì phần họ tên cha ghi là Lê Huy T. Trong quá trình sống chung ông và bà Q đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đến ngày 18/6/2018, ông và bà Q đã được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, khi đó bà Q đang mang thai bé thứ hai là con của ông T1, đến ngày 15/6/2018 thì bà Q sinh ra cháu Lê N nhưng chưa làm giấy khai sinh. Nay bà Q khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố B yêu cầu: Không công nhận ông là cha ruột của các cháu Lê P, sinh ngày 13/3/2015 và cháu Lê N sinh ngày 15/6/2018 thì ông đồng ý, đối với yêu cầu công nhận ông Lê Đức T1 là cha đẻ của các cháu Lê P, sinh ngày 13/3/2015 và cháu Lê N sinh ngày 15/6/2018 thì ông không có ý kiến gì.

- Theo bản tự khai người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đức T1 trình bày:

Vào năm 2014, ông và Q tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau tuy nhiên vì nhiều nguyên nhân nên hai bên không đăng ký kết hôn, do bà đã mang thai cháu Lê P nên bà Q và ông T đã tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau, tại Giấy khai sinh số 167 ngày 27/03/2015 của cháu Lê P thì phần họ tên cha ghi là Lê Huy T. Trong quá trình sống chung bà Q và ông T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đến ngày 18/6/2018, bà Q và ông T đã được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, khi đó bà đang mang thai bé thứ hai là con của ông, đến ngày 15/6/2018 thì bà Q sinh ra cháu trai nhưng chưa làm giấy khai sinh. Hiện nay do muốn làm thủ tục nhận cha đẻ cho các con, bản thân ông muốn nhận lại các con nên bà Quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố B yêu cầu: Không công nhận ông Lê Huy T là cha ruột của các cháu Lê P, sinh ngày 13/3/2015 và cháu Lê N sinh ngày 15/6/2018 thì ông đồng ý; ông Đề nghị Tòa án nhân dân thành

phố B công nhận ông là cha đẻ của các cháu Lê P, sinh ngày 13/3/2015 và cháu trai sinh ngày 15/6/2018.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q. Không công nhận ông Lê Huy T là cha ruột của các cháu Lê P, sinh ngày 13/3/2015 và cháu Lê N sinh ngày 15/6/2018; Công nhận ông Lê Đức T1 là cha đẻ của các cháu Lê P, sinh ngày 13/3/2015 và cháu Lê N sinh ngày 15/6/2018. Bà Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Lê Huy T, ông Lê Đức T1 có nộp đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bà Q đơn yêu cầu giải quyết xác định cha cho con đối với ông Lê Huy T, cư trú tại 12E2, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

[3] Xét yêu xác định cha cho con của bà Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác nhận của ông Lê Huy T là chồng của bà Q, lời khai của bà Trần Thị Q và ông Lê Đức T1 và Bản kết luận giám định AND số 4064/C09B ngày 19/10/2018 của Viện Khoa học hình sự - phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có căn cứ xác định cháu Lê P, sinh ngày 13/3/2015 và bé trai sinh ngày 15/6/2018 (theo Giấy chứng sinh số 67 ngày 15/6/2018 của Bệnh viện phụ sản quốc tế Sài Gòn) là con ruột của ông Lê Đức T1 đồng thời cùng xác định luôn ông T không phải cha ruột của cháu P và cháu trai sinh ngày 15/6/2018. Do đó, Căn cứ vào khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Q.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí được khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại biên lai thu tiền số 009059 ngày 24/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Q về việc xác định cha cho con.

1. Không công nhận ông Lê Huy T là cha ruột của các cháu Lê P, sinh ngày 13/3/2015 và bé trai sinh ngày 15/6/2018 (theo Giấy chứng sinh số 67 ngày 15/6/2018 của Bệnh viện phụ sản quốc tế Sài Gòn);

2. Công nhận ông Lê Đức Thọ là cha đẻ của cháu Lê P, sinh ngày 13/3/2015 và bé trai sinh ngày 15/6/2018 (theo Giấy chứng sinh số 67 ngày 15/6/2018 của Bệnh viện phụ sản quốc tế Sài Gòn).

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí được khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại biên lai thu tiền số 009059 ngày 24/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Bà Q có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông T, ông T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP B;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy KS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Xuân